

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA CƠ BẢN KHU HỆ ĐỘNG VẬT Ở MIỀN BẮC NƯỚC TA

ĐẶNG HUY HUỲNH

Miền Bắc nước ta có chừng 11 triệu hecta rừng và đất rừng. So với tổng diện tích đất đai toàn miền Bắc thì rừng và đất rừng chiếm tới 71,4%. Như vậy, mỗi đầu người có chừng 0,7 ha rừng và đất rừng (so với các nước châu Âu — trừ Liên-xô — thì mỗi đầu người ở đây chỉ có 0,7 ha rừng, còn ở các nước châu Á thì mỗi đầu người chỉ có 0,4 ha rừng). Cho nên, đúng như Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: «Lâm nghiệp có tầm quan trọng to lớn theo ý nghĩa «rừng vàng»... Chúng ta phải khai thác tốt tài nguyên đó» (1).

Rừng và đất rừng là nơi chứa đựng biết bao tài nguyên tiềm tàng, quý giá, cần thiết cho cuộc sống của nhân dân nước ta. Động vật trong rừng cũng là một bộ phận tài nguyên thiên nhiên của đất nước; nó không những trực tiếp phục vụ cho nhu cầu ăn, mặc, làm thuốc, trang sức, xuất khẩu... mà còn trực tiếp hay gián tiếp gây tác hại lớn cho cuộc sống của con người. Vì vậy, nó không những có giá trị đáng kể trong nền kinh tế quốc dân, mà còn có ý nghĩa rất lớn trong việc phục vụ đời sống văn hóa, xã hội và khoa học.

Chúng ta biết rằng, cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội bao gồm toàn bộ tư liệu sản xuất được sử dụng ở một trình độ nhất định. Tư liệu sản xuất đó chính là tư liệu lao động và đối tượng lao động. Đối tượng lao động đó chính là nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bằng sức lao động của mình, con người sử dụng công cụ lao động để tác động vào tài nguyên thiên nhiên, biến chúng biến thành những sản phẩm phục vụ cho nhu cầu nhiều mặt của con người.

Nhưng, muốn khai thác bất cứ một loại tài

nguyên thiên nhiên nào, nhằm mục đích phục vụ cho nền kinh tế quốc dân thì trước tiên phải hiểu biết một cách sâu sắc về nguồn tài nguyên đó.

Trên ý nghĩa như thế, động vật học có thể coi là một môn khoa học đi sâu nghiên cứu về nguồn tài nguyên động vật của nước nhà. Nó bao gồm một hệ thống khoa học có liên quan, như hình thái học, sinh lý học, địa động vật học, cổ sinh vật học, di truyền học, phân loại học... Tất cả những bộ môn khoa học này đều nhằm mục đích chung là cung cấp tri thức cho con người, nhằm hiểu biết một cách cặn kẽ về giới động vật. Trên cơ sở đó tìm cách khai thác những gì giới động vật có khả năng phục vụ, cũng như ngăn ngừa những tác hại do giới động vật có khả năng gây ra.

Để làm được việc đó, chúng tôi nghĩ đã đến lúc phải tiến tới xây dựng bộ Động vật chí của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, vì mấy lý do sau đây:

1. Việc hiểu biết đầy đủ và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên động vật của đất nước là một vấn đề quan trọng. Song, cho đến nay những nghiên cứu có tính chất cơ bản về giới động vật Việt-nam còn quá ít và chưa có hệ thống. Chính vì vậy mà vấn đề điều tra cơ bản về khu hệ động vật Việt-nam một cách toàn diện, triệt để, qui mô lớn phải được tiến hành ngay trong những năm đến, nhằm

(1) Phạm Văn Đồng. Về một số vấn đề lý luận và thực tiễn của quá trình đưa nền nông nghiệp miền Bắc nước ta tiến lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Báo nhân dân 11-10-1974.

cung cấp cơ sở khoa học để khai thác nguồn tài nguyên nhiệt đới này. Mặt khác, nó cũng góp phần bổ sung vào kho tàng lí luận khoa học ngày càng hoàn chỉnh của nước ta. Điều đó đòi hỏi phải gấp rút tiến hành nghiên cứu, xây dựng bộ Động vật chí Việt-nam.

Bộ Động vật chí Việt-nam sẽ là một tài liệu thống kê, mô tả đầy đủ về các loài động vật sống trên lãnh thổ Việt-nam. Trong quá trình xây dựng bộ Động vật chí Việt-nam, chúng ta phải dựa vào những ngành khoa học có liên quan, như hình thái so sánh, tiến hóa mô phôi, địa lí động vật, sinh lí, sinh hóa, sinh thái, thống kê sinh vật... Đồng thời, phải tổng hợp được các dẫn liệu nghiên cứu, phải rút ra được những nguyên tắc sinh học đặc trưng cho vùng nhiệt đới ẩm, có mùa đông lạnh, mà nước ta là tiêu biểu. Hiện nay, trong sản xuất, kinh doanh, khai thác hay trong công tác bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ cây trồng đòi hỏi chúng ta phải biết chính xác tên khoa học của các loài, đặc biệt là các loài có ý nghĩa kinh tế. Lâu nay, sự không thống nhất về tên gọi của các loài động vật ở các địa phương đã gây ra một số khó khăn nhất định trong các ngành kinh tế cũng như trong công tác nghiên cứu khoa học và phòng trừ tiêu diệt loài có hại, bảo vệ loài quý, hiếm. Xây dựng hoàn chỉnh bộ Động vật chí của nước ta, chúng tôi tin rằng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều tra, phát hiện tài nguyên động vật được nhanh và vững chắc.

2. Khu hệ động vật ở miền Bắc nước ta phong phú về thành phần loài và cả về số lượng cá thể của từng loài. Điều kiện môi trường sống của từng loài, từng quần chủng động vật có nhiều thuận lợi, vì vậy nhiều loài có diện phân bố khá rộng rãi trên toàn lãnh thổ nước ta. Đó là kho tài nguyên dồi dào, đó cũng là những đặc sản quý giá của núi rừng nhiệt đới ẩm. Nhưng cho đến nay, việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên này còn chưa hợp lí. Đó là do sự hiểu biết về giới động vật Việt-nam còn quá ít, sự đánh giá về nguồn lợi động vật Việt-nam còn chưa được chính xác.

3. Bộ Động vật chí Việt-nam sẽ giúp chúng ta hiểu biết sâu sắc mối tương quan giữa động vật và thực vật, mối quan hệ hữu cơ giữa các quần xã động vật với nhau, nhằm tạo được một thể cân bằng sinh học trong tự nhiên. Mặt khác, nó cũng góp phần chủ động xây dựng các khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo vệ thiên nhiên của trung ương và địa phương.

4. Bộ Động vật chí Việt-nam còn có tác dụng góp phần vào việc xây dựng các vùng kinh

tế mới, phân vùng kinh tế ở trung du và miền núi. Mặt khác, có thể tận dụng những khu vực không có khả năng phát triển nông nghiệp, như các vùng đảo và các vùng đồi ở các tỉnh Quảng-ninh, Yên-bái, Hòa-bình, Vĩnh-phú, Lào-cai, Lai-châu, Tuyên-quang... Không những thế, bộ Động vật chí Việt-nam còn giúp cho các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, i được biết được chính xác các loài động vật có hại cho nông, lâm nghiệp và cho sức khỏe của con người để có kế hoạch phòng, chống một cách hiệu quả hơn. Nó còn giúp cho ngành ngoại thương nghiên cứu, giới thiệu các nguyên liệu là sản phẩm quý của động vật nhiệt đới, nhằm phục vụ cho công tác xuất khẩu.

NHỮNG HƯỚNG NGHIÊN CỨU CẦN TIẾN HÀNH SONG SONG VỚI VIỆC ĐIỀU TRA CƠ BẢN KHU HỆ ĐỘNG VẬT Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM

1. Đi đôi với công tác điều tra cơ bản khu hệ động vật miền Bắc Việt-nam, cần phải tiến hành nghiên cứu các đặc điểm sinh thái học của động vật, nhằm cung cấp những dẫn liệu về qui luật sinh trưởng và phát dục của các loài động vật có giá trị kinh tế.

Vấn đề quan trọng đang đặt ra trước các nhà sinh thái học là phải tạo nên những điều kiện hết sức thuận lợi cho sự sinh sản, phát triển của các gia súc, gia cầm và những loài động vật có ý nghĩa kinh tế khác, như hươu sao, hươu xạ, nai, hoẵng, khỉ vàng, dê, rắn lấy nọc... Mặt khác, phải đi sâu nghiên cứu tìm ra những nguyên nhân gây nên tử vong của những loài có lợi và những loài có hại trong chăn nuôi và trong tự nhiên. Vì vậy việc tìm ra các qui luật của sự phát triển thuộc khu hệ động vật nhiệt đới miền Bắc nước ta sẽ tạo cơ sở cho việc thuần hóa, phục hồi những loài động vật có lợi, quý, hiếm hiện đang có nguy cơ bị diệt vong.

Vấn đề thứ hai không kém phần quan trọng là phải điều tra nghiên cứu một cách toàn diện về các loài động vật có hại và đề ra các biện pháp hữu hiệu để phòng, trừ chúng. Đi đôi với việc điều tra, phát hiện tài nguyên động vật ta cũng cần phải nhận thấy rằng, vấn đề nghiên cứu để tiêu diệt những loài có hại, như côn trùng, kí sinh trùng và một số động vật gây hại khác là một khâu rất quan trọng. Ở nước ta, từ trước đến nay việc tiêu diệt những côn trùng có hại chủ yếu chỉ mới áp dụng phương pháp "phòng trừ hóa học". Hiện

nay trên thế giới đang có xu hướng kết hợp biện pháp « phòng trừ hóa học » với biện pháp « phòng trừ sinh học » để tiêu diệt những loài côn trùng có hại. Biện pháp « phòng trừ tổng hợp » này có ưu điểm là ít gây nên nhiễm bẩn môi trường, giá thành hạ, hiệu suất cao. Trong phạm vi thí nghiệm, biện pháp bảo vệ thực vật bằng sinh học đã phát huy những tác dụng nhất định. Ví dụ: ở nước ta, trong thiên nhiên có nhiều loài chim, thú, bò sát và lưỡng thê có thể giúp ta tiêu diệt nhiều loài sâu bọ có hại cho mùa màng; cây cối và sức khỏe của con người. Chẳng hạn, chim diều (*Circus melanoleucus*), chim cú (*Glaucidium cuculoides*) thường tiêu diệt rất nhiều loài chuột đồng phá hại lúa và các loài chuột phá hại kho tàng. Chim là loài động vật hoạt động nhiều, diện kiếm ăn rộng, tiêu hóa rất nhanh. Vì vậy, số lượng thức ăn hằng ngày rất lớn: khối lượng thức ăn của chúng có thể bằng 1/2 — 3/4 khối lượng của cơ thể chúng. Do đó, một đôi chim sẽ có thể làm sạch sâu bọ cho 40 cây ăn quả. Một con chim sáo, mỗi lần có thể mang ba con châu chấu về tổ, mỗi con nặng 3 g. Một đôi chim sáo, trong một ngày có thể tiêu diệt 10 800 con châu chấu. Trên những cánh đồng ở miền Bắc nước ta lại có rất nhiều sáo, có những đàn hàng vài ba trăm con. Đó chẳng phải là một đội quân thường trực rất đặc lực để giúp chúng ta tiêu diệt châu chấu hại lúa hay sao? Một số loài thú như cây giông (*Viverira zibetha*), cây hương (*Viverricula malaccensis*), mèo rừng (*Felis bengalensis*), tê tê (*Manis pentadactyla*) và một số loài thú khác, có thể giúp chúng ta tiêu diệt rất nhiều loài chuột, mối, kiến to có hại. Rõ ràng, bằng sinh hoạt tự nhiên của mình, một số loài động vật đã trực tiếp giúp chúng ta tiêu diệt nhiều loài côn trùng có hại mà không phải qua bất kỳ một khâu sản xuất tốn kém nào. Chúng tôi nghĩ rằng, nếu điều tra nghiên cứu cơ bản một cách hoàn chỉnh, xác định được những loài có lợi trong tự nhiên, xác định được sự phân bố địa lý và hệ sinh thái của chúng, thì nước ta chính là một trong những nước có nhiều điều kiện nhất để áp dụng biện pháp phòng trừ sinh học nhằm tiêu diệt những côn trùng có hại.

3. Bên cạnh những vấn đề trên, thì việc bảo vệ môi trường sống, bảo vệ các loài động vật quý và hiếm của thiên nhiên miền Bắc nước ta cũng cần được quan tâm đúng mức. Tài nguyên thiên nhiên nói chung và tài nguyên động vật, thực vật nói riêng ở đất nước ta khá phong phú, trữ lượng khá lớn.

Từ trước tới nay, Đảng và Chính phủ ta rất quan tâm tới công tác này. Chính phủ đã ban hành hai văn bản quan trọng về bảo vệ thiên nhiên. Đó là « Điều lệ tạm thời về săn bắn chim, thú rừng » và « Điều lệ tạm thời về bảo vệ nguồn lợi thủy sản ». Hai văn bản này bước đầu đã phát huy được hiệu lực pháp lý của nó, và đã có những đóng góp nhất định.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, do công tác quản lý săn bắn còn chưa chặt nên một số loài chim, thú quý, như hươu xạ, hươu sao, vượn, công, trĩ, gà lôi... đang giảm dần về số lượng. Bên cạnh đó, nhiều loài bị xua đuổi, bị dồn ép nên đã phải thu hẹp khu phân bố vào tận rừng sâu như khỉ, nai, bò rừng, trâu rừng, voi... Đặc biệt, heo vòi, tê giác là loài thú quý thì hầu như không còn thấy ở đất nước ta nữa. Trên thế giới cũng do tình trạng săn bắn bừa bãi nên các loài động vật giảm đi rõ rệt. Vừa qua « Liên hiệp quốc tế bảo vệ thiên nhiên » cho biết có 63 loài thú đã bị tiêu diệt từ năm 1600 đến năm 1974. So với danh sách của J. Fishis (1969) thì tới lúc đó mới chỉ có 36 loài thú bị tiêu diệt mà thôi như vậy, chỉ sau có 5 năm (1969 — 1974) đã có 24 loại thú bị tiêu diệt. Mặt khác việc sử dụng thiếu khoa học các loại thuốc hóa học để trừ sâu, diệt cỏ trong nông nghiệp và lâm nghiệp đã đồng thời tiêu diệt luôn cả một số loài chim, thú rừng và côn trùng có ích nữa. Đặc biệt phải kể đến những hậu quả vô cùng tai hại đối với tài nguyên thiên nhiên của đất nước ta do cuộc chiến tranh tàn bạo bằng bom na pan và chất độc hóa học do đế quốc Mỹ gây ra nhằm diệt sinh, diệt chủng, diệt môi trường. Xuất phát từ tình hình trên, công tác bảo vệ thiên nhiên nói chung và bảo vệ động vật nói riêng làm cho giới động vật của ta ngày càng phong phú là một nhiệm vụ cần thiết trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Tóm lại, công tác bảo vệ các loài động vật quý và hiếm phải dựa trên những kiến thức đầy đủ về sinh học, nhất là về sinh thái học và những hoạt động tích cực của các ngành kinh tế, văn hóa, giáo dục. Trước mắt, ta cần:

— Sớm xây dựng các biện pháp khai thác hợp lý nguồn lợi động vật, trên cơ sở điều tra sức sản xuất của các môi trường thiên nhiên (đồng cỏ, rừng, đồi núi, vực nước, sông ngòi, và vùng biển...)

— Cần qui định thời gian săn bắn trong năm cho từng loài động vật sống hoang dã, qui định rõ phương tiện săn bắn, cấm tuyệt

đối việc săn bắn các loài chim, thú quý và hiếm.

— Cần nghiên cứu thành lập các khu bảo vệ thiên nhiên, các vườn Quốc gia, các khu dự trữ các loài thú quý và hiếm, bằng cách khoanh vùng bảo vệ, lập các khu nuôi, bán thiên nhiên, tổ chức một số trạm, trại nuôi và thuần hóa một số loài động vật quý và hiếm.

Hiện nay, chúng ta đang triển khai mạnh mẽ cuộc vận động «Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa». Như Thủ

tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ rõ: «Hiệu theo nghĩa rộng, nông nghiệp cũng bao gồm cả lâm nghiệp và lâm nghiệp có tầm quan trọng to lớn theo nghĩa «rừng vàng» (1). Chính vì thế, công tác nghiên cứu, điều tra về khu hệ động vật miền Bắc Việt-nam nhằm tiến tới xây dựng bộ Động vật chí Việt-nam càng trở nên cấp thiết. Đây là một trách nhiệm chung của những người làm công tác động vật học thuộc các ngành nông, lâm, ngư nghiệp của miền Bắc nước ta.

(1) Phạm Văn Đồng — Tài liệu đã dẫn

Một số vấn đề về...

(Tiếp theo trang 5)

chao tất cả chúng ta phấn khởi đề hăng hái tiến lên xây dựng và phát triển nông trường.

Song sự chuyển hướng này, bước phát triển mới này đòi hỏi những cố gắng to lớn, bền bỉ, kiên định nhằm tổ chức lại các nông trường quốc doanh hiện có, và một bước cải tiến quản lý các nông trường đó. Ở đây các đồng chí có trách nhiệm ở nông trường cũng như ở Ủy ban Nông nghiệp trung ương đều phải tổng kết những kinh nghiệm về các mặt tổ chức và quản lý nông trường trong những năm qua; và từ những kinh nghiệm đó mà rút ra những kết luận để tiến hành việc tổ chức lại và một bước cải tiến quản lý các nông trường như tôi vừa nói.

Phải ban hành những điều qui định có tính chất pháp qui về các mặt tổ chức và quản lý nông trường, những qui định rất chặt chẽ mà mọi người phải tuân thủ, và đó là kỉ luật Nhà nước. Việc ban hành những điều qui định này có thể làm từng bước: những điều cơ bản nhất và quan trọng nhất phải ban hành ngay, sau đó sẽ bổ sung và cải tiến dần dần.

Phải thực hiện một cách khắt khe và nghiêm chỉnh Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và những chỉ thị của Chính phủ có liên quan.

Phải thực hiện Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị nhằm bố trí lại cán bộ, đổi mới cán bộ, đưa những cán bộ trẻ, khỏe, có năng lực, có kinh nghiệm, đã từng được thử thách, đáng được tin cậy, vào những chức vụ cần những người xứng đáng.

Làm tốt những việc nói trên tức là tạo tiền đề và điều kiện để phát động phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng nông trường với khí thế vươn lên. Phong trào này phải là một phong trào quần chúng, phong trào cách mạng của quần chúng, động viên mọi người làm việc hăng hái để đạt năng suất lao động cao, đồng thời coi trọng chất lượng và không ngừng giảm chi phí sản xuất để hạ giá thành.

Chúng ta đã trả cái giá rất đắt để rút ra được những bài học rất quý báu. Những bài học đó đòi hỏi chúng ta phải cố gắng vượt bậc để tiến về phía trước.